

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP
NĂM 2017, 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH BẾN TRE
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
MST: 1300100790

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 207/BC-CTTL

Bến Tre, ngày 19 tháng 6 năm 2018

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và các cán bộ chủ chốt năm 2017, 2018

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)			
I. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty	1. Trần Văn Thi (Nghỉ hưu từ ngày 01/3/2018)	Chủ tịch kiêm Giám đốc		- Đại học thủy nông; - Đại học xây dựng; - Đại học quản trị kinh doanh	32 năm	Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre.
	2. Nguyễn Văn Ngân (Bổ nhiệm từ ngày 01/3/2018)	Chủ tịch kiêm Giám đốc		- Đại học thủy nông; - Đại học xây dựng; - Đại học quản trị kinh doanh	35 năm	- Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre. - Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Bến Tre. - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bến Tre.
II. Phó Giám đốc Công ty	1. Hồ Thái Mỹ (Nghỉ hưu từ ngày 01/9/2017)	Phó Giám đốc		Đại học xây dựng	37 năm	Trưởng Phòng Kế hoạch – TCHC
	2. Hồ Ngọc Hậu (Bổ nhiệm từ ngày 01/9/2017)	Phó Giám đốc		Đại học xây dựng	32 năm	- Trưởng Trạm số 1 - Trưởng Phòng Kỹ thuật

III. Cán bộ chủ chốt						
1. Phòng Kế toán	Lê Thị Thanh Thúy (Nghỉ hưu từ ngày 01/3/2018)	Kế toán trưởng		Đại học Tài chính - kế toán	31 năm	
	Nguyễn Quốc Huy	Phó phòng, phụ trách Kế toán		Trung cấp quản lý kinh tế	34 năm	Phó phòng Kế toán
2. Phòng Kế hoạch - TCHC	Châu Thanh Xuân	Trưởng phòng		Đại học xây dựng	28 năm	Trưởng Trạm số 3
	Đoàn Thị Kim Xuyên	Phó phòng		Đại học QT nhân lực	20 năm	
3. Phòng Kỹ thuật	Ngô Tấn Hưng	Trưởng phòng		Đại học thủy lợi	31 năm	Phó phòng Kỹ thuật
	Trần Ngọc Quang	Phó phòng		Đại học xây dựng	13 năm	
4. Trạm số 1	Nguyễn Tấn Luật	Trưởng trạm		Đại học xây dựng	35 năm	
	Võ Văn Chinh	Phó trạm		Sơ cấp thủy lợi	41 năm	
5. Trạm số 2	Thái Bình Dương	Trưởng trạm		Sơ cấp thủy lợi	39 năm	Phó trạm số 2
	Nguyễn Văn Đức Lớn	Phó trạm		Trung cấp thủy lợi	37 năm	
6. Trạm số 3	Nguyễn Trung Thành	Trưởng trạm		Đại học xây dựng	30 năm	Phó trạm số 3
7. Tổ quản lý công đập Ba Lai	Trần Hữu Hiệp	Tổ trưởng		Trung cấp tài chính	15 năm	
8. Cụm Ba Tri	Nguyễn Văn Quyên	Cụm trưởng		Công nhân kỹ thuật	30 năm	

2. Kiểm soát viên

- Kiểm soát viên không chuyên trách: Bà Lê Thị Luyến - Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính Bến Tre.

3. Lương, thưởng, thù lao và lợi ích của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2017, 2018.

- Thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Thực hiện theo Công văn 6691/UBND-KT ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Bến Tre về việc tạm thời qui định quỹ tiền lương, thù lao của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi năm 2017.

+ Chủ tịch kiêm Giám đốc: 25 triệu x 80% = 20,0 triệu đồng/tháng.

+ Phó Giám đốc: 21 triệu x 80% = 16,8 triệu đồng/tháng.

+ Kế toán trưởng: 19 triệu x 80% = 15,2 triệu đồng/tháng.

+ Kiểm soát viên không chuyên trách: 16,8 triệu x 20% = 3,36 triệu đồng/tháng.

(Kiểm soát viên không chuyên trách được hưởng thù lao bằng 20% lương Phó Giám đốc).

- Hàng tháng Viên chức quản lý Công ty được tạm ứng bằng 80% tiền lương của 80% được hưởng, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả sau khi quỹ tiền lương thực hiện được phê duyệt.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chức danh	Lương cơ bản	Phụ cấp kiêm nhiệm Ban QL dự án	Thưởng	Truy lãnh chênh lệch lương năm 2016	Tổng cộng Thực lãnh năm 2017	Kế hoạch năm 2018
A	B	I	2	3	4	5=I+2+3+4	6
1	Chủ tịch kiêm Giám đốc	192,00	49,99	32,10	42,00	316,09	322,10
2	Phó Giám đốc	161,28	42,54	26,96	35,28	266,06	271,10
3	Kế toán trưởng	145,92	40,06	24,40	31,92	242,30	246,80
4	Kiểm soát viên không chuyên trách	21,50	-	5,32	7,05	33,87	45,60

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- VP.UBND tỉnh Bến Tre (TT-TT Điện tử);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre;
- Lưu: VT.

